

Số: 160 /KH-UBND

An Giang, ngày 06 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2023, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung hỗ trợ DNNVV theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản liên quan.

Hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch để thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển có chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khuyến khích các hộ kinh doanh có tiềm năng chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết trong khu vực doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh và nâng tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị.

Hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực, thế mạnh của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

2. Yêu cầu

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp phải bám sát nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển doanh nghiệp của tỉnh. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

Đảm bảo sự cân đối về nguồn lực hỗ trợ và thống nhất thực hiện giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan để hỗ trợ có hiệu quả DNNVV trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên hỗ trợ DNNVV hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề có tiềm năng phục hồi sau đại dịch như: du lịch, dịch vụ, nông nghiệp, giáo dục và đào tạo, công nghiệp chế biến, chế tạo, hoạt động dịch vụ thông tin

Các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cần nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh; ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

II. ĐỐI TƯỢNG

- Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

III. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1. Tư vấn chiến lược, tư vấn triển khai để doanh nghiệp (DN) tự động hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, quản trị, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh (tư vấn chuyển đổi số)

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp

đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

a) Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho DN nhỏ

- Số lượng (dự kiến): 5 doanh nghiệp
- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 250 triệu đồng

b) Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho DN vừa

- Số lượng (dự kiến): 5 doanh nghiệp
- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 500 triệu đồng

1.2. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

a) Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp siêu nhỏ

- Số lượng (dự kiến): 5 doanh nghiệp
- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 100 triệu đồng

b) Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ

- Số lượng (dự kiến): 5 doanh nghiệp
- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 250 triệu đồng

c) Hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa

- Số lượng (dự kiến): 2 doanh nghiệp

- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 200 triệu đồng

1.3. Tư vấn đăng ký bảo hộ, khai thác và ứng dụng tài sản trí tuệ của DNNVV

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

- Số lượng (dự kiến): 3 doanh nghiệp

- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 300 triệu đồng

1.4. Tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ cho DNNVV

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

- Số lượng (dự kiến): 5 doanh nghiệp

- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 500 triệu đồng

1.5. Triển khai dự án đầu tư xây dựng khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Cung cấp không gian chung cho DNNVV với các tiện ích dịch vụ chuyên nghiệp nhằm hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp, DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao tính năng động, sáng tạo, hợp tác, xây dựng cộng đồng doanh nghiệp. Chi phí làm việc tại “Không gian làm việc chung” chỉ bằng 1/10 các chi phí phát sinh khi làm việc tại các văn phòng thuê riêng. Với những DNNVV khởi nghiệp giàu ý

tưởng, nhiệt huyết, nhưng thiếu vốn thì không gian làm việc chung với chi phí rẻ, tính cộng đồng cao là lựa chọn hợp lý.

- Hình thức: Hỗ trợ văn phòng làm việc và các trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, dự kiến tiến hành chuẩn bị đầu tư năm 2023.

- Kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách tỉnh (vốn đầu tư công): 1.000 triệu đồng.

2. Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về tài chính, kế toán, kiểm toán, xây dựng thương hiệu và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành) như sau:

- Hỗ trợ tư vấn về tài chính, kế toán, kiểm toán cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; giải đáp kịp thời những khó khăn vướng mắc về thuế, chế độ kế toán trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNVV; góp phần giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV.

- Hỗ trợ tư vấn xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý; hệ thống các dấu hiệu nhận diện và xây dựng chiến lược phát triển nhãn hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp, ưu tiên các thương hiệu, nhãn hiệu gắn với sản phẩm đặc thù, thế mạnh của An Giang;

- Hỗ trợ DNNVV xây dựng hồ sơ tiếp cận vốn, lập phương án sản xuất kinh doanh khả thi, minh bạch hóa tài chính nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp siêu nhỏ;

- Tư vấn khác theo đề nghị của DNNVV và năng lực cung cấp của tư vấn viên thuộc Mạng lưới tư vấn viên Việt Nam - Cổng Thông tin doanh nghiệp (Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

2.1. Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội

- **Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ (dự kiến): 45 DN**

- **Tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ do nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội (dự kiến): 30 DN**

- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 4.350 triệu đồng

2.2. Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp xã hội.

- **Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ (dự kiến): 32 DN**

- **Tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ do nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội (dự kiến): 18 DN**

- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 5.900 triệu đồng

2.3. Tư vấn cho doanh nghiệp vừa

Hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 150 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa hoặc không quá 200 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp xã hội.

- **Tư vấn cho doanh nghiệp vừa (dự kiến): 12 DN**

- **Tư vấn cho doanh nghiệp vừa do nữ làm chủ, doanh nghiệp siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp xã hội (dự kiến): 8 DN**

- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 3.400 triệu đồng

3. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

3.1. Đối tượng hỗ trợ

Các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng các hỗ trợ theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

3.2. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu; miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;
- Hỗ trợ thủ tục đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
- Hỗ trợ tư vấn miễn phí hồ sơ, thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp;
- Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài;
- Được tư vấn hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

3.3. Đơn vị thực hiện

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ
- Cục Thuế tỉnh thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
- Các Sở, Ban ngành phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình

4. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

4.1. Đối tượng, phạm vi, phương thức lựa chọn DNNVV được hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại Khoản 2 Điều 3, đồng thời đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và được xác định theo một trong các tiêu chí tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phạm vi

Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo thuộc các lĩnh vực tiềm năng và thế mạnh của tỉnh gồm: nông nghiệp thông minh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghệ sinh học, du lịch, công nghiệp hỗ trợ; công nghệ vật liệu mới; công nghệ trong lĩnh vực ICT (Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo,

chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây); công nghệ tài chính-ngân hàng; thương mại điện tử; giáo dục đào tạo chất lượng cao, y tế chuyên sâu, các dự án có mục đích phục vụ lợi ích xã hội, cộng đồng và giải quyết các thách thức trong phát triển kinh tế xã hội.

c) Phương thức lựa chọn DNNVV được hỗ trợ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn để hỗ trợ theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4.2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

- Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN và cơ sở đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 20 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN và cơ sở đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 60 triệu đồng

b) Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp
- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

- **Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu**

- + Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

- **Hỗ trợ hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước**

- + Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- **Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài**

- + Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

c) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới - Hỗ trợ hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 10 triệu đồng

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 10 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

d) Hỗ trợ tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 100 triệu đồng

e) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu

- Hỗ trợ chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 5 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

g) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 100 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại - Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước

+ Nội dung: Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước.

+ Số lượng (dự kiến): 3 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 90 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại - Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nước ngoài

+ Nội dung: Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp
- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng
- **Hỗ trợ chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo về khởi nghiệp sáng tạo**
- + Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.
- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp
- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký để chọn DN đủ điều kiện, mời đơn vị/chuyên gia tư vấn.
- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

h) Tổ chức tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền, doanh nghiệp với cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp; Giao lưu, kêu gọi khuyến khích đầu tư cho khởi nghiệp

- Tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp, thanh niên; Tổ chức các cuộc giao lưu giữa sinh viên, nhóm cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp với các doanh nhân thành đạt, nói chuyện chuyên đề về khởi nghiệp.
- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển các cơ sở ươm tạo thông qua việc tổ chức giới thiệu và kết nối các cơ sở ươm tạo với các đơn vị chủ trì triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV để các cơ sở ươm tạo có cơ hội tiếp cận và tham gia triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV phù hợp với năng lực chuyên môn
- Số lượng (dự kiến): 2 Hội nghị
- Hình thức: tổ chức tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền, doanh nghiệp với cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng khởi nghiệp; Giao lưu, kêu gọi khuyến khích đầu tư cho khởi nghiệp.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Dự kiến kinh phí thực hiện: 42,5 triệu đồng

5. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

5.1. Phạm vi, điều kiện và phương thức lựa chọn DNNVV được hỗ trợ

a) Phạm vi

Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, chế biến thuộc 3 ngành hàng tiềm năng, có thế mạnh của tỉnh gồm: lúa gạo, cây ăn trái, thủy sản.

b) Điều kiện và phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành được hỗ trợ:

Cụm liên kết ngành được xác định theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ. Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành được lựa chọn hỗ trợ khi đáp ứng một trong các tiêu chí được quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

c) Điều kiện và phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị được hỗ trợ

Chuỗi giá trị được xác định theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị được lựa chọn hỗ trợ khi đáp ứng một trong các tiêu chí được quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5.2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ đào tạo

- Hỗ trợ chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khoá/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 khóa

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu theo nhu cầu phát triển của ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.

- + Số lượng (dự kiến): 3 học viên
- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.
- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

b) Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh

- Hỗ trợ tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp
- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.
- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp
- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.
- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 100 triệu đồng

c) Hỗ trợ phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- + Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp
- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 100 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại - Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước

+ Nội dung: Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại - Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nước ngoài

+ Nội dung: Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia tại hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

- + Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.
- + Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 70 triệu đồng

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 20 triệu đồng

d) Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 10 triệu đồng

- Hỗ trợ hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

- Chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 10 triệu đồng

- Chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 20 triệu đồng

e) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

- Hỗ trợ chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng

+ Nội dung: Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30 triệu đồng

- Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV

+ Nội dung: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng (dự kiến): 1 doanh nghiệp

+ Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, chọn DN đủ điều kiện.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 50 triệu đồng

g) Hỗ trợ kết nối hình thành cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản phẩm

- Tổ chức đoàn ra, đoàn vào, giao lưu hợp tác, học tập mô hình, kinh nghiệm về phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong và ngoài nước;

- Tổ chức sự kiện, hội nghị kết nối đầu tư, kết nối các doanh nghiệp dẫn dắt và các DNNVV, các thành phần trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; Tổ chức hội nghị, hội thảo về cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Số lượng (dự kiến): 4 lượt tổ chức

- Hình thức: Tổ chức sự kiện, hội nghị kết nối đầu tư; Tổ chức đoàn ra, đoàn vào, giao lưu hợp tác.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Kinh phí thực hiện: 155,3 triệu đồng (ngân sách tỉnh).

7. Hỗ trợ đào tạo cho DNNVV

- Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và tối đa 70% tổng chi phí của một khoá quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Miễn học phí cho học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội khi tham gia khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp.

7.1. Khởi sự kinh doanh

- Số lượng (dự kiến): 11 khóa
- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, mời giảng viên tập huấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 371,25 triệu đồng (ngân sách tỉnh).

7.2. Quản trị doanh nghiệp

- Số lượng (dự kiến): 11 khóa
- Hình thức: thông báo rộng rãi DN đăng ký, mời giảng viên tập huấn.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 440 triệu đồng (ngân sách tỉnh).

8. Quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ DNNVV

8.1. Công tác quản lý

- Đánh giá kết quả trực tiếp mang lại cho DNNVV sau khi DNNVV tham gia hoạt động hỗ trợ. Báo cáo kết quả đánh giá về Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các chính sách thực hiện hỗ trợ DNNVV do các đơn vị tham gia Đề án triển khai thực hiện, tổng hợp kết quả và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Tổng hợp, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo tổng thể kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh An Giang: định kỳ 6 tháng/1 lần.
- Trực tiếp tham gia báo cáo kết quả triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh An Giang với Ủy ban nhân dân tỉnh tại các cuộc họp định kỳ.

- Huy động đối tác hỗ trợ kỹ thuật, đối tác hỗ trợ nguồn lực để đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về cho cán bộ, đơn vị triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển DNNVV về công tác theo dõi, giám sát, đánh giá.

8.2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ DNNVV

Hoạt động truyền thông được xem là một chức năng quản lý xuyên suốt và mang tính hỗ trợ cho các hoạt động hỗ trợ DNNVV.

- Các Sở, ban, ngành tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hiệu quả, nhất là hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp nhằm đảm bảo tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; góp phần giúp doanh nghiệp tuân thủ, thực hiện đúng các quy định pháp luật và nâng cao chỉ số cạnh tranh;

- Tuyên truyền phổ biến những lợi ích, sự hỗ trợ của Chính phủ và tỉnh An Giang đối với chủ trương, chính sách khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp nhằm thu hút sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cập nhật, biên soạn, phát hành và đăng tải các văn bản pháp luật, các chính sách hỗ trợ liên quan đến DNNVV trên Cổng thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, hỗ trợ thông tin pháp lý cho DNNVV, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy DNNVV hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức hội nghị đối thoại, tập huấn bồi dưỡng, phổ biến các chính sách hỗ trợ DNNVV. Tư vấn, giải đáp pháp luật, giải quyết và hỗ trợ các vướng mắc trên cơ sở nhu cầu của DNNVV, lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV vào các kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị mình, đảm bảo tính thiết thực đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Sử dụng đa hình thức/đa phương tiện/đa kênh trong công tác truyền thông, cụ thể:

- Các kênh truyền thông chính thức gồm Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, Báo An Giang: Cơ quan chủ trì Đề án sẽ hợp tác với các kênh truyền thông này để giới thiệu thông tin về các chính sách hỗ trợ DNNVV, hỗ trợ khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, các dự án, mô hình khởi nghiệp thành công, những lợi ích của việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, các mô hình khởi nghiệp thành công trong và ngoài tỉnh;

- Các kênh truyền thông trực tiếp: là những kênh sử dụng các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, sách giới thiệu... để tăng mức độ nhận biết về các chính

sách hỗ trợ DNNVV, hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử;

- Các kênh truyền thông đa phương tiện như website: Đề án sử dụng các kênh truyền thông thông qua website của các Sở, ban ngành, đồng thời nâng cấp Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư để cung cấp thông tin về các hoạt động của Đề án, tổng hợp và lưu trữ các tài liệu hữu ích liên quan để chia sẻ và phổ biến kinh nghiệm từ các hoạt động Đề án;

- Các kênh truyền miệng, chia sẻ thông điệp qua các đối tượng có uy tín trong cộng đồng như lãnh đạo doanh nghiệp; lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; giảng viên trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: Đây là những kênh có ý nghĩa rất quan trọng để thu hút sự tham gia của người dân, nhất là thanh niên tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp.

- Hình thức: Thực hiện công tác quản lý chung, công tác quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Dự kiến kinh phí thực hiện (ngân sách tỉnh): 1229 triệu đồng, trong đó:

- + Thực hiện công tác quản lý chung: 351 triệu đồng

- + Thực hiện công tác quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp: 878 triệu đồng

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng dự toán kinh phí Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 là 37.501 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 20.603 triệu đồng, trong đó

- + Vốn chi thường xuyên: 19.603 triệu đồng

- + Vốn đầu tư công: 1.000 triệu đồng

- Kinh phí doanh nghiệp nhỏ và vừa chi trả: 16.898 triệu đồng

(Dự toán chi tiết tại Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3)

Các đơn vị có trách nhiệm tăng cường vận động nguồn vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch này, đồng thời lồng ghép vào các chương trình, đề án đang thực hiện để giảm bớt sự phụ thuộc vào ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trước mắt, yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư sắp xếp, sử dụng trong dự toán Trung ương phân bổ cho tỉnh số tiền **3.500 triệu đồng** theo Quyết định số 2584/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính và tổ chức thực hiện theo đúng nội dung yêu cầu tại Công văn số 174/BKHĐT-PTDN ngày 12/01/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tùy vào khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực ngân sách trung ương hỗ trợ, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

- Phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án xây dựng “Không gian làm việc chung” tỉnh An Giang, trình cấp có thẩm quyền quyết định dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

- Căn cứ thông báo của cấp có thẩm quyền về dự toán chi ngân sách, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ DNNVV.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực ngân sách trung ương hỗ trợ, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước. Đồng thời, lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác.

3. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tạo điều kiện hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh phát triển và hoạt động đúng quy định.

- Bảo đảm phòng ngừa, ngăn chặn, nghiêm cấm tình trạng những nhiễu, tiêu cực; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về chính sách khuyến khích, nội dung hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Kế hoạch này.

4. Các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ DNNVV, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định; tuyên truyền, phổ biến,

kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai các nội dung của Kế hoạch này.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kịp thời kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tháo gỡ, tạo môi trường thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền với cộng đồng DN NVV.

5. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Cung cấp thông tin, hồ sơ đầy đủ, kịp thời chính xác theo quy định, chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đã cung cấp. Sử dụng các nguồn lực hỗ trợ của tỉnh một cách phù hợp, hiệu quả. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: HCTH, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư